ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2901/UBND-NNTN	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2014*

Về việc triển khai một số nội dung quản lý đất đai của Luật Đất đai năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 41266
Ngày: 11/7/14
Chuyển:

Kính gửi:
- Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tư Pháp, Nội vụ, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 2505/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 18/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai một số nội dung quản lý đất đai khi Luật Đất đai có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai một số nội dung quản lý đất đai theo Luật Đất đai năm 2013, như sau:

1. Lập danh mục dự án cần thu hồi đất và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2015

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì việc lập danh mục dự án cần thu hồi đất và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2015, cụ thể như sau:

a) Nội dung kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện bao gồm:

- Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước.

- Xác định diện tích các loại đất đã được phân bổ trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và diện tích các loại đất theo nhu cầu sử dụng đất của cấp huyện, cấp xã trong năm 2015.

- Xác định vị trí, diện tích đất phải thu hồi để thực hiện công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 trong năm 2015 đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

Riêng dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn thì phải đồng thời xác định vị trí, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh.

- Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích sử dụng đất đối với các loại đất phải xin phép quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai năm 2013 trong năm 2015 đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Khái toán kinh phí chi tiết cho từng dự án trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Lập bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của cấp huyện.

- Giải pháp thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

Các nội dung nêu trên, UBND cấp huyện phải hoàn thành, gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2015 về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/9/2014 để tổ chức thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đồng thời quyết định mức vốn ngân sách Nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Một số phát sinh về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau ngày 01/7/2014:

- Đối với các địa phương mà quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của cấp huyện, cấp xã đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01/7/2014 thì được sử dụng để lập kế hoạch sử dụng đất năm 2015 cấp huyện.

- Đối với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã chưa được phê duyệt trước ngày 01/7/2014 thì không lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của cấp huyện và sản phẩm của dự án lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã đối với những xã đang lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc các xã đang lập quy hoạch nông thôn mới được sử dụng để lập kế hoạch sử dụng đất đất năm 2015 cấp huyện.

- Hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, xã đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01/7/2014 được áp dụng cho đến khi UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2015 cấp huyện.

2. Việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án đầu tư (trừ các dự án đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư).

a) Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất từ 10ha đất trồng lúa trở lên, từ 20ha đất rừng phòng hộ trở lên thì Sở Tài nguyên và Môi Trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ Tướng Chính phủ theo quy định.

Hồ sơ đề nghị thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1622/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 06/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

- Đối với các công trình, dự án có sử dụng vốn ngân sách: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục các dự án tạo vốn từ quỹ đất.

- Đối với các công trình, dự án khác: Giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ: phương án trồng rừng thay thế được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất dưới 10ha đất

trồng lúa, dưới 20ha đất rừng phòng hộ, Sở Tài nguyên và Môi Trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp gần nhất để thực hiện.

3. Việc áp dụng điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

a) Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải có 01 trong các văn bản sau đây:

- Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất từ 10ha đất trồng lúa trở lên, từ 20ha đất rừng phòng hộ trở lên.

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất dưới 10ha đất trồng lúa, dưới 20ha đất rừng phòng hộ.

b) Đối với dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài tại đảo và các xã ven biển không thuộc trường hợp Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư thì trước khi xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư, các sở ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến của các Bộ như sau:

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao đối với khu đất sử dụng tại đảo.

- Bộ Quốc phòng đối với khu đất sử dụng tại xã, phường, thị trấn ven biển liền kề với khu đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, trừ trường hợp đã xác định khu vực cấm theo quy định.

- Bộ Công an đối với khu đất sử dụng tại xã, phường, thị trấn ven biển liền kề với khu đất sử dụng vào mục đích an ninh.

c) Điều kiện đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thực hiện theo quy định chi tiết tại Điều 14, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ theo quy định như sau:

- Dự án có sử dụng đất phải có các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai gồm:

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để cho thuê hoặc để bán kết hợp cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở;

+ Dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gắn với quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản;

+ Dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước.

- Điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư được quy định như sau:

+ Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn

20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên;

+ Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.

- Ký quỹ theo quy định của pháp về đầu tư.

- Việc xác định người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác xác định theo các căn cứ sau đây:

+ Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án tại địa phương được lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai đối với các dự án thuộc địa phương khác.

- Thời điểm thẩm định các điều kiện đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện đồng thời với việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất của chủ đầu tư khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thì thời điểm thẩm định được thực hiện trước khi tổ chức phiên đấu giá quyền sử dụng đất.

Lưu ý: Việc ký quỹ để thực hiện dự án đầu tư giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định, quy định ký quỹ bảo đảm thực hiện đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

4. Việc rà soát công bố, công khai các dự án, chủ đầu tư có vi phạm

Đối với các dự án đầu tư đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương rà soát các trường hợp vi phạm pháp luật và kết quả xử lý vi phạm pháp luật, đồng thời rà soát các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, các dự án được gia hạn, các dự án chậm tiến độ vì lý do bất khả kháng, tham mưu UBND tỉnh xử lý và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để công khai trên trang thông tin điện tử theo quy định.

5. Về kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế làm công tác định giá đất

a) Về chức năng nhiệm vụ thực hiện công tác định giá đất: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục bổ sung chức năng nhiệm vụ xác định giá

đất cụ thể thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét quyết định làm cơ sở thực hiện trước ngày 30/7/2014.

b) Về Tổ chức bộ máy, biên chế làm công tác định giá đất: Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương tham mưu UBND tỉnh chuyển giao nhiệm vụ xác định giá đất cụ thể từ Sở Tài chính sang Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định; đồng thời khẩn trương bổ sung thêm biên chế cho Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện công tác định giá đất. Nội dung này phải hoàn thành trước ngày 30/7/2014.

c) Về một số nội dung cụ thể triển khai Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ:

- Đối với bảng giá đất năm 2014: Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2014 được Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 được áp dụng đến hết ngày 31/12/2014.

- Xây dựng bảng giá đất 2015: Tiếp tục thực hiện triển khai xây dựng bảng giá đất năm 2015 theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1001/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 25/3/2014 và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Giá đất cụ thể: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ theo quy định.

d) Xây dựng trình tự tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xác định giá đất cụ thể:

- Thực hiện Điều 22 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: Đối với những hồ sơ, phương án giá đất cụ thể hoàn thành và đã nộp về Sở Tài chính trước ngày 01/7/2014; Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương trình Hội đồng thẩm định phương án giá đất xem xét trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định (các đơn vị không phải làm lại hồ sơ phương án giá đất). Sở Tài chính tiếp tục thực hiện nhiệm vụ này đối với những trường hợp sau ngày 01/7/2014 cho đến khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và chuyển giao chính thức cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành quy trình luân chuyên tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xác định giá đất cụ thể thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để đảm bảo triển khai thực hiện theo quy định.

đ) Xây dựng kế hoạch định giá đất cụ thể: Giao UBND các huyện, thành phố dự kiến khối lượng thửa đất, khu đất cần xác định giá đất cụ thể trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất hàng năm gửi về Sở Tài nguyên và Môi

trường để tổng hợp và lập kế hoạch định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh phê duyệt.

6. Về việc gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được tiếp tục sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 thì không phải làm thủ tục gia hạn sử dụng đất; nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu thì thực hiện xác nhận việc tiếp tục sử dụng đất theo quy định. Tuy nhiên để thuận tiện cho người đang sử dụng đất khi thực hiện thủ tục cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận và đăng ký biến động về đất đai, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thực hiện xác nhận thay đổi về thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai mà không phải thực hiện riêng thủ tục xác nhận việc tiếp tục sử dụng đất.

7. Các vấn đề cần lưu ý khi giải quyết trong thời gian chuyển tiếp thực hiện Luật Đất đai năm 2013

a) Về lĩnh vực đất đai:

- Công tác kê khai Đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận:

+ Sử dụng phôi Giấy chứng nhận đã phát hành theo quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để tiếp tục thực hiện việc cấp giấy chứng nhận.

+ Trường hợp người sử dụng đất đã nộp đủ hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận hợp lệ trước ngày 5/7/2014 và đã in, viết Giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì phải hoàn thành việc ký cấp Giấy chứng nhận đã in, viết xong trước ngày 15/7/2014; trường hợp chưa in, viết Giấy chứng nhận thì phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

+ Việc xác định diện tích đất ở đối với trường hợp có vườn, ao trong cùng một thửa đất đang có nhà ở thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Riêng về hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở và hạn mức để công nhận đất ở được áp dụng tại Điều 4 và Điều 5 của bản quy định kèm theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 02/3/2012 của UBND tỉnh và Điều 1 của Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của UBND tỉnh.

- Trường hợp thực hiện thu hồi đất trước ngày 01/7/2014:

+ Trường hợp dự án đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, giới thiệu địa điểm hoặc thông báo thu hồi đất gửi đến người có đất bị thu hồi hoặc văn bản cho phép chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất thuộc phạm vi dự án từ trước ngày 01/7/2014 nhưng chưa có quyết định thu hồi đất thì thực hiện như sau:

Tiếp tục thực hiện dự án và áp dụng hình thức thu hồi đất hoặc chủ đầu tư nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai, nếu phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Riêng trong năm 2014 thực hiện theo kế hoạch sử dụng đất của kỳ quy hoạch sử dụng đất năm 2011 - 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2011 – 2015 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh thuộc diện Nhà nước thu hồi đất nhưng cho phép chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất thuộc phạm vi dự án mà đến ngày 01/7/2014 còn diện tích đất không thỏa thuận được thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi phần diện tích đất mà chủ đầu tư và người sử dụng đất không đạt được thỏa thuận để thực hiện dự án đầu tư.

+ Trường hợp đã có quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trước ngày 01/7/2014 mà chưa tổ chức thực hiện cưỡng chế thì việc cưỡng chế thu hồi đất phải thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

+ Đối với hồ sơ đề nghị thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các địa phương, đơn vị đã lập thủ tục hoàn chỉnh theo Luật đất đai năm 2003 nhưng còn chưa giải quyết thì tiếp tục đề nghị cấp thẩm quyền giải quyết đến hết ngày 17/7/2014 *(theo dấu văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết hồ sơ)*. Sau ngày 17/7/2014 thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013.

- Các nội dung chuyển tiếp khác trong quá trình giải quyết mối quan hệ đất đai mà chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của Trung ương thì được áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của UBND tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện, khi nào Trung ương có văn bản hướng cụ thể thì thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương *(kể cả các nội dung chuyển tiếp nêu trên)*.

b) Các vấn đề khác có liên quan: Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTU,TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CN-XD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV652).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trường Thọ